

Tập 247

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm tám mươi tư:

(Sao) Phật lực giả, Đại Bản Pháp Tạng nguyện vân: “Ngã tác Phật thời, thập phương vô ương số thế giới, chư thiên, nhân dân, hữu phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, nguyện sanh ngã sát, lâm thọ chung thời, ngã dữ đại chúng, hiện kỳ nhân tiền”. Tam Bối Vãng Sanh trung hựu vân: “Kỳ nhân mạng dục chung thời, Phật dữ thánh chúng, tất lai nghênh trí”. Quán Kinh cứu phẩm, hoặc ngôn “A Di Đà Phật chí hành giả tiền”, hoặc vân “chí kỳ nhân sở”, giai hiện tiền ý dã.

(鈔)佛力者，大本法藏願云：我作佛時，十方無央數世界，諸天人民，有發菩提心，修諸功德，願生我剎，臨壽終時，我與大眾現其人前。三輩往生中又云：其人命欲終時，佛與聖眾，悉來迎致。觀經九品，或言阿彌陀佛至行者前，或云至其所，皆現前意也。

(Sao: “Phật lực”: Trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng: “Khi ta thành Phật, chư thiên, nhân dân trong mười phương vô ương số thế giới, có người phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, nguyện sanh về cõi ta, khi lâm chung, ta và đại chúng hiện trước người ấy”. Trong phần Ba Bối Vãng Sanh lại nói: “Khi người ấy lâm chung, Phật và thánh chúng đều đến đón tiếp”. Phần chín phẩm trong Quán Kinh hoặc nói “A Di Đà Phật tới trước hành giả”, hoặc nói “tới chỗ người ấy”, đều là ý nghĩa “hiện tiền” vậy).

Trong đoạn Sao này, đại sư giải thích Tự Lực và Phật Lực. Trong phần trước đã nói về Tự Lực, tiếp theo đó bèn giảng rõ về Phật Lực. “Phật” là A Di Đà Phật. Ở đây, chúng ta ắt cần phải biết, phải hiểu rõ, thì mới có thể trân quý nhân duyên hết sức tốt đẹp trong một đời này. Hết thủy chúng sanh từ vô thủy kiếp tới nay, sanh tử luân hồi là chuyện đáng buồn nhất, là chuyện đau đớn nhất, thê thảm nhất, mà cũng là chuyện đáng hổ thẹn nhất. Tuy trong quá khứ, chúng ta cũng đã đời đời kiếp kiếp học Phật, niệm Phật, nhưng đều chẳng thể thành công, cũng có nghĩa là chúng ta chẳng thể vượt thoát luân hồi, nguyên nhân rốt ráo là gì? Trước hết, chúng ta phải hiểu: Do đâu mà có luân hồi? Trong kinh luận, đức Phật đã dạy rất minh bạch: Luân hồi do nghiệp lực biến hiện. “Nghiệp lực” là nói tới Kiến

Tư phiền não; do vậy, đoạn Kiến Tư phiền não bèn vượt thoát luân hồi. Kinh luận cho chúng ta biết: Thánh giả Tiểu Thừa chúng đắc Tứ Quả La Hán, đoạn hết Kiến Tư phiền não, thoát khỏi luân hồi. Nói cách khác, chúng ta đời đời kiếp kiếp tu hành nhưng đều chẳng thể đạt tới tiêu chuẩn ấy.

Đời này tuy được làm thân người, lại còn gặp gỡ Phật pháp, hết thảy đều phải làm lại từ đầu. Hãy thử hỏi đời này có năng lực đoạn phiền não hay không? Đoạn phiền não cần có Định Huệ kha khá, đó là [xét theo] các pháp môn theo đường lối thông thường. Chúng ta chẳng có công phu định lực sâu như thế, đoạn một phẩm phiền não chẳng xong. Nói cách khác, tu học các pháp môn khác sẽ gặp khó khăn, hết sức khó khăn. Pháp môn Tịnh Tông thuận tiện nhất trong hết thảy các pháp môn, mà cũng là thù thắng nhất, vì nó chẳng cần đoạn phiền não, chỉ cần chế phục phiền não là được rồi. Chế phục phiền não thì mỗi người chúng ta nếu thật sự chịu dụng công đều có thể làm được. Đoạn phiền não thì không nhất định, khó lắm! Nhưng quý vị phải chịu chế phục thì mới được! Vì sao chế phục phiền não có thể vượt thoát luân hồi? Do bản nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, tiếp dẫn chúng ta vãng sanh; do vậy, pháp môn này được gọi là “*nhị lực pháp môn*”. Bản thân chúng ta có đủ những điều kiện ấy, A Di Đà Phật bèn lôi kéo, dẫn dắt chúng ta vãng sanh, nguyên nhân là như thế đó. Pháp môn này tuy dễ dàng, đơn giản, nhưng nhất định là phải trọn đủ tín nguyện.

Trong phần trước đã nói sức mạnh của chính mình là tín nguyện, sức mạnh của Phật Di Đà là tiếp dẫn. Chúng ta có tín tâm hết sức thanh tịnh, có nguyện vọng vãng sanh thế giới Cực Lạc mạnh mẽ, đó gọi là “*tin sâu, nguyện thiết*”, sức mạnh tín nguyện ấy nhất định phải vượt trội nghiệp lực, quý vị quyết định vãng sanh. Do vậy, chúng ta thấy có rất nhiều người niệm Phật, thời gian niệm Phật chẳng nhất định là rất lâu, đương nhiên chúng ta thấy có người niệm vài chục năm, [có kẻ] niệm ba năm, năm năm, cũng thấy có người niệm mấy tháng, đều có thể đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, biết trước lúc mất, thậm chí còn có người [chỉ niệm Phật] vài ngày, phù hợp với điều được nói trong kinh này: “*Hoặc một ngày cho đến bảy ngày*”. Bảy ngày có thể vãng sanh, do nguyên nhân nào? Do tín nguyện vô cùng mạnh mẽ! Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Có thể vãng sanh hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không*”. Tin sâu, nguyện thiết bèn quyết định được vãng sanh! Sức mạnh gia trì và oai thần của Phật Di Đà hết sức rõ rệt, phân minh, rành rẽ. Phẩm vị vãng sanh trong thế giới

Tây Phương tùy thuộc công phu niệm Phật của chúng ta cạn hay sâu, tức là phải nói tới niệm lực. Trong phần sau, chúng tôi sẽ bàn đến.

Đoạn này trích dẫn kinh văn từ kinh Vô Lượng Thọ và Quán Kinh để chứng minh: Khi người niệm Phật vãng sanh, đức Phật nhất định đến tiếp dẫn. Khi Phật đến tiếp dẫn, chính là “hiện tiền kiến Phật” (thấy Phật trong hiện tại). Vì sao? Người ấy vẫn chưa chết, còn sống nhăn! Còn sống mà thấy Phật đến tiếp dẫn người ấy, theo Phật ra đi như thế đó. Thông thường, nói đến “hiện tiền thấy Phật” thì có ba loại trạng huống:

1) Có một loại là thấy trong Định. Thường thấy nhất là khi chúng ta chỉ tĩnh trong lúc niệm Phật, hoặc là niệm một mình, hoặc niệm Phật cùng với đại chúng, giống như lúc chỉ tĩnh trong Phật Thất, thấy Phật khi ấy thì đều thuộc về “Định trung kiến Phật” (thấy Phật trong Định).

2) Loại kế tiếp là thấy Phật trong giấc mộng khi ngủ, loại này được coi như “hiện tiền kiến Phật”.

3) [Loại thứ ba là] lâm chung, Phật đến tiếp dẫn. Người phước báo to lớn, tự mình biết sẽ mất ngày nào, chẳng ngã bệnh, tỉnh táo, sáng suốt. Do vậy, trong kinh luận, chư Phật, chư tổ sư thường khuyên dạy chúng ta hãy tu phước, tu phước nhưng đừng hưởng phước. Quý vị tu được một tí phước báo, hưởng hết sạch trong cuộc sống hằng ngày, sẽ chẳng có phước, khi lâm chung phải ngã bệnh. Khi bệnh nặng bèn mê hoặc, điên đảo, bất tỉnh nhân sự, vậy thì khó lắm; khi ấy, Phật chẳng gia trì được! Phật có thể gia trì quý vị thì nhất định là thần trí của quý vị phải hết sức tỉnh táo, chẳng điên đảo thì Phật Lực mới gia trì được. Đến lúc đó, hễ mê hoặc, điên đảo, thậm chí người nhà, quyến thuộc đều chẳng nhận ra, chắc chắn là khi ấy Phật chẳng thể gia trì được. Người ấy nhất định lưu chuyển theo nghiệp, đó là chuyện đáng sợ nhất, mà cũng là chuyện kinh hãi nhất. Do vậy, một sát-na lâm chung đúng là “sanh tử sự đại” (sanh tử là chuyện lớn).

Chư vị nhất định phải hiểu: Trong một đời này, thời gian mấy chục năm, chỉ một sát-na đã qua mất rồi, thời gian rất ngắn ngủi! Hễ luân hồi, phải sanh trong đường khác, thời gian [thọ sanh trong ấy] rất dài. Thọ mạng của ngựa quý đạo rất dài, một ngày trong ngựa quý đạo là một tháng trong nhân gian. Nếu cũng dùng một năm ba trăm sáu mươi ngày để tính toán, một năm trong ngựa quý đạo là ba trăm sáu mươi tháng trong nhân gian! Đối với thọ mạng của họ, đoản mạng cũng sống đến một ngàn năm, quý vị nghĩ xem: Điều này đáng sợ lắm! Cuộc sống trong ngựa quý đạo rất khổ, chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Trong nhân gian, chúng ta thấy mặt trời, ngựa quý đạo vĩnh viễn chẳng thấy mặt trời, trạng huống giống như khi trời âm u. Vì thế, chúng ta gọi nó là “âm gian” (陰間: cõi tối tăm, cõi âm) là

có đạo lý. Đừng thấy súc sanh đọa thọ mạng rất ngắn [mà tưởng làm], hễ đọa trong súc sanh đọa, rất khó thoát khỏi! Súc sanh ngu si, hễ có cái thân ấy, chúng bèn vĩnh viễn ghi nhớ thân đó, chẳng có cách nào thoát lìa! Trong kinh, đức Phật có nói: Thuở ấy, khi xây phòng ốc tại tinh xá Kỳ Viên, trên mặt đất có tổ kiến, đức Phật trông thấy bèn cười. Các đệ tử hỏi đức Phật cười gì thế? Đức Phật bảo họ: “Các ông xem bọn kiến này, chúng nó làm thân kiến. Bấy đức Phật đã xuất thế rồi mà chúng nó vẫn còn làm kiến”. Chẳng phải là kiến có thọ mạng dài như thế, mà là chết đi, lại sanh làm kiến, sanh sanh tử tử đều chẳng lìa khỏi cái tổ ấy, chấp trước kiên cố! Do vậy, trong súc sanh đọa, rất khó thoát khỏi thân hình ấy. Địa ngục đọa lại càng chẳng cần phải nói nữa, rất khổ! Trong [Phật Học Giảng Tòa] Thập Tứ Giảng, cụ Lý Bình Nam đã bảo: Một ngày trong địa ngục bằng hai ngàn bảy trăm năm trong nhân gian. Người Hoa tự xưng là đã có lịch sử lâu tới năm ngàn năm, trong địa ngục chưa tới hai ngày! Thọ mạng trong địa ngục đúng là vụn vụn năm, chẳng giá tí nào! Quý vị bèn hiểu là đáng sợ lắm! Kinh hoàng lắm! Vì thế, một niệm lúc lâm chung sai lầm sẽ phải đọa trong ba ác đạo, hết sức bất hạnh!

Như thế nào thì mới có thể bảo đảm đời sau chúng ta sẽ chắc chắn vãng sanh Tây Phương, thấy A Di Đà Phật? Vậy thì quý vị nhất định phải tu phước. Kinh dạy: *“Chẳng thể do chút thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi ấy”*. Tu phước, nói thật ra, người chẳng có phước báo vẫn chẳng tu phước được. Vì sao? Phước báo do kẻ ấy đã tu là giả. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có nói, phước báo có thật, có giả, có thiên (偏: lệch lạc, chẳng trọn vẹn), có viên (圓: viên mãn). Vì vậy, phải có phước báo, phải có trí huệ, quý vị mới gieo phước điền thật sự. Giống như chúng ta gieo trồng thực vật, trồng nơi cuộc đất phì nhiêu, sẽ sanh trưởng xum xuê! Trồng nơi cát đá, ngay cả hạt giống cũng bị hư nát, chẳng thể thân hoạch. Do vậy, nhất định phải biết phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác thì phước điền mới chân thật. Điều này cần đến trí huệ. Chính mình quyết định chẳng hưởng phước báo, ta có phước bèn nhường cho đại chúng hưởng, để dành phước báo đến lúc lâm chung, khi lâm chung sẽ tỉnh táo, sáng suốt. Giống như năm xưa, lão cư sĩ Lý Tế Hoa thuộc Niệm Phật Đoàn tại đường Long Giang, thành phố Đài Bắc, biết trước ngày vãng sanh hai tháng. Ngày cụ vãng sanh bèn giảng kinh A Di Đà cho mọi người suốt một tiếng rưỡi. Sau khi đã nói xong, bèn từ tạ mọi người: “Tôi phải về nhà”, bước xuống bục giảng, ngồi trên ghế sofa vãng sanh. Quý vị thấy tự tại lắm! Cụ đã nêu tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật chúng ta: Cụ đã tám mươi mấy tuổi, tuổi thọ cũng dài, lúc ra đi tiêu sái

dường ấy! Cụ tu như thế nào, chúng ta phải lưu ý điều ấy, phải nên học tập theo. Chính mình hội đủ những điều kiện ấy, khi lâm chung nhất định Phật đến nghênh tiếp. Chớ nên hoài nghi, Phật nhất định đến nghênh tiếp, có đáng tin cậy hay chẳng? Ba kinh đều nói như vậy, kinh Di Đà nói như vậy, mà kinh Vô Lượng Thọ cũng nói giống như vậy!

Trong kinh Vô Lượng Thọ, phần bốn nguyện của A Di Đà Phật có nói như vậy. “*Pháp Tạng nguyện*” chính là bốn nguyện của A Di Đà Phật: “*Ngã tác Phật thời, thập phương vô ương số thế giới*” (Khi ta thành Phật, mười phương vô ương số thế giới), “*vô ương*” (無央) là con số vô lượng. Câu này đã bao quát mười phương tất cả hết thảy thế giới của chư Phật, chẳng sót cõi nào, đương nhiên là thế giới của chúng ta cũng được bao gồm trong bốn nguyện của Phật Di Đà. “*Chư thiên nhân dân*”: Câu này rất quan trọng, hoàn toàn nói đến phàm phu trong lục đạo, trọn chẳng phải là thánh nhân, chẳng nói là Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Có thể thấy thế giới Tây Phương xác thực là vì bọn phàm phu sanh tử chúng ta mà kiến lập, thánh nhân vãng sanh là chuyện kèm thêm! Thiệu Đạo đại sư nói theo kiểu này. Ngài nói rất chính xác, kinh văn dạy như vậy đó. “*Hữu phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức*” (Có kẻ phát tâm Bồ Đề, tu các công đức), phát Bồ Đề tâm là tâm thật sự giác ngộ, giác ngộ gì vậy? Giác ngộ thế gian này là khổ. Người trong thế gian này rất khổ, nhất tâm nhất ý mong lìa khỏi thế giới này, chúng ta dời sang một thế giới tốt đẹp hơn, cái tâm ấy là Bồ Đề tâm. Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã bảo: “*Thật sự phát tâm cầu nguyện vãng sanh, tâm ấy là vô thượng Bồ Đề tâm*”. Bồ Đề (Bodhi) dịch sang tiếng Hán là “giác ngộ”. Tâm Bồ Đề là thật sự giác ngộ. “*Tu chư công đức*” (Tu các công đức): Nếu nói theo pháp môn thông thường, công đức là nói tới Giới, Định, Huệ. Nói theo pháp môn Niệm Phật, tín nguyện trì danh là công đức. Nhưng bất luận là các tông hay là Tịnh Độ, ắt đều cần phải tu Tam Phước và Lục Hòa. Đây là cơ sở của hết thảy Phật pháp, giống như xây nhà: Bất luận quý vị xây nhà theo hình thức nào, xây nhà cao hay xây nhà thấp, nhất định phải xây nền móng cho vững. Mọi người đều biết: Người niệm Phật rất đông, người vãng sanh rất ít, nguyên nhân ở chỗ nào? Tuyệt đối chẳng phải là họ niệm Phật không nỗ lực, [chẳng phải là do] niệm Phật chẳng dụng công! Chúng ta thấy họ tín nguyện hạnh đều trọn đủ, và cũng hết sức nỗ lực tinh tấn, đến cuối cùng chẳng thể vãng sanh! Nói thật ra, nguyên nhân là do họ chẳng nghiêm túc tu nơi cơ sở, cơ sở chính là Tam Phước. Chuyên tu Tam Phước mà chẳng có tín nguyện trì danh, Tam Phước sẽ biến thành phước báo nhân, thiên, tuyệt đối chẳng đọa trong tam đồ, đời sau hưởng phước báo nhân, thiên.

Nếu dùng cơ sở Tam Phước, lại còn có tín nguyện trì danh, người ấy nhất định vãng sanh. Phước đức cộng thêm tín nguyện trì danh, phước đức sẽ biến thành công đức. Đó là “*tu chư công đức*”.

“*Nguyện sanh ngã sát*” (Nguyện sanh về cõi ta), [nghĩa là] mong sanh về Tây Phương Tịnh Độ. “*Lâm thọ chung thời, ngã dữ đại chúng hiện kỳ nhân tiền*” (Khi lâm chung, ta và đại chúng hiện trước người ấy). “*Ta*” là A Di Đà Phật tự xưng, “*đại chúng*” là Quán Âm, Thế Chí, còn có những người theo Tam Thánh cùng đến nghênh tiếp quý vị. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lần: Những người ấy đều là người quen biết của quý vị trong đời quá khứ, hoặc trong đời hiện tại, là người nhà quyến thuộc, hoặc đồng tham đạo hữu của chúng ta. Họ đã vãng sanh trước, [hiện thời], duyên của chúng ta chín muồi, họ cũng đến, theo A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn chúng ta. [Là người quen hoặc thân thuộc] trong đời quá khứ, chúng ta chẳng nhận biết, nhưng khi ấy, mọi người vừa giới thiệu, vừa nói ra, ta đều nhận biết. Vì sao? Năng lực thần thông của quý vị hiện tiền, những chuyện trong đời đời kiếp kiếp quá khứ đều nghĩ tới, đều nhớ tới, vừa thấy liền nhận ra. Trong một đời này, ví như cụ Lý Bình Nam tại Đài Trung Liên Xã đã vãng sanh. Khi chúng ta vãng sanh, cụ Lý Bình Nam nhất định theo A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn chúng ta. Chúng ta rất thân thuộc với cụ, cụ nhất định đến tiếp dẫn chúng ta. Tại Đài Loan, hoặc là nơi nào khác, chúng ta nghe người nào đó vãng sanh, nghe tên người ấy bèn sanh tâm hoan hỷ, [tức là] có duyên với người ấy, người ấy cũng sẽ theo A Di Đà Phật đến, bảo: “*Ta là người nào đó*”. Khi ấy, ta mới nhớ tới: “*Chúng tôi rất kính phục Ngài*”. Như lão cư sĩ Lý Tế Hoa, rất nhiều người tuy chẳng gặp cụ, nhưng tên tuổi cụ rất thân thuộc, cho đến khi ấy: “*Ta là Lý Tế Hoa*”, cụ bèn trở thành rất thân thuộc. Người theo A Di Đà Phật tới nghênh tiếp đều là người quen. Điều này cho thấy: Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ chẳng tịch tịch, chẳng xa lạ, người quen rất nhiều, đồng tham đạo hữu trong đời đời kiếp kiếp, [đó là] chư thượng thiện nhân, những người ấy đều theo Phật đến tiếp dẫn. Đây là “*ngã dữ đại chúng hiện kỳ nhân tiền*” (ta và đại chúng hiện trước người ấy). Khi [Phật và thánh chúng] hiện ra trước mặt, chúng ta trông thấy rõ ràng, rành rẽ, trong tâm hiểu rõ, hoan hỷ theo Phật ra đi.

Do vậy, chư vị nhất định phải ghi nhớ: Vãng sanh là ra đi trong khi còn sống! Theo Phật ra đi, chẳng cần đến cái dây da hôi thối này, vứt bỏ! Ra đi như thế đó. Chẳng phải là đã chết rồi mới vãng sanh. Do vậy, pháp môn này là pháp môn bất tử, ra đi ngay trong khi còn sống. Phước báo to lớn, thần trí tinh táo, bảo với đại chúng bên cạnh: “*Phật đến rồi, ta đã*

thấy, ta sẽ theo Ngài ra đi”, người ấy quyết định vãng sanh. Phước báo kém hơn một chút, có bệnh khờ, khi bệnh nặng hơn, lúc lâm chung, thân thể hết sức suy yếu, tuy thần trí rất sáng suốt, nói chuyện chẳng phát ra tiếng được. Có rất nhiều đồng tu trợ niệm, thấy người ấy vãng sanh trong tiếng niệm Phật, quan sát cẩn kẽ, khi người ấy sắp ra đi, miệng máy động, nhưng chẳng có âm thanh. Người ấy khi lâm chung, miệng mấp máy, chẳng phải là niệm Phật, mà là muôn bảo với mọi người: “*Phật đã đến, ta sẽ theo Ngài ra đi*”, nhưng nói chẳng ra tiếng. Đó là phước báo của người ấy còn kém hạng người trước rất xa!

Nói chung, thời gian trong đời này ngắn ngủi, đối với sự hưởng thụ vật chất và tinh thần, xác thực là chúng ta phải bỏ bớt, tu phước cho nhiều, sẽ thật sự có lợi ích, sẽ có lợi ích thật sự, sẽ có điều tốt đẹp thật sự và to lớn cho quý vị. Tham cầu đôi chút hưởng thụ trước mắt, nói thật ra, sẽ có hại to lớn! Đức Phật thường nói người thế gian điên đảo, chẳng biết đến lợi ích thật sự, nhìn sự việc sai lầm, hoàn toàn thấy điên đảo, chẳng nhận ra lợi ích chân thật, chẳng biết những điều tổn hại thật sự! Chỉ có học Phật, thật sự thông hiểu những giáo huấn chân thật của đức Phật trong kinh điển thì chúng ta mới có thể giác ngộ lợi ích thật sự là gì, tai hại thật sự là gì; [do đó] khởi tâm động niệm và hành vi của chúng ta sẽ tự nhiên khác hẳn! Một người thật sự phát Bồ Đề tâm, tức là đã thật sự giác ngộ, nhất tâm nhất ý hướng tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, trước khi ra đi, thời thời khắc khắc dường như luôn gìn giữ mối liên hệ mật thiết với A Di Đà Phật, tín tâm mạnh mẽ! Cuộc sống tinh thần vui sướng lắm! Người chân tín, nguyện thiết đạt được [niềm vui sướng ấy]. Đây là những điều được nói trong bốn mươi tám nguyện.

Kế đó, trích dẫn những điều được nói trong chương Tam Bối Vãng Sanh [của kinh Vô Lượng Thọ]: “*Kỳ nhân mạng dục chung thời, Phật dữ thánh chúng đều đến đón tiếp*”, đến đón tiếp giống như trong phần bốn nguyện đã nói. Trong chương Cửu Phẩm Vãng Sanh của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phép Quán thứ mười sáu trong mười sáu phép Quán nói về chín phẩm vãng sanh: “*Hoặc ngôn A Di Đà Phật chí hành giả tiên, hoặc vân chí kỳ nhân sở*” (Hoặc nói “tới trước hành giả”, hoặc nói “tới chỗ người ấy”), không chỉ là nói một lần, mà nói rất nhiều lượt. “*Giai hiện tiên ý*” (Đều là ý nghĩa “hiện tiên”): Những phần kinh văn ấy đều nói đến chuyện thấy Phật trong hiện tiền. Đại Thế Chí Bồ Tát bảo chúng ta: “*Hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*” (Trong hiện tại và tương lai, nhất định thấy

Phật), những điều được nói ở đây đều thuộc loại “hiện tiền thấy Phật”, đều là nói khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn.

(Sao) Ngôn chư kinh giả.

(鈔)言諸經者。

(Sao: Nói “các kinh” nghĩa là...).

Trong phần trước, đã trích dẫn Tịnh Độ Tam Kinh, ngoài Tịnh Độ Tam Kinh, [các kinh luận khác] có nói [đến chuyện tiếp dẫn] hay không? Có chứ! Các kinh nói kèm theo rất nhiều! Trong quá khứ, người Hoa ít đồ công dốc sức khảo cứu, nhưng người Nhật làm rất nhiều. Người Nhật đã tra cứu trong hết thầy các kinh, tra thấy có gần hai trăm năm mươi, hoặc hai trăm sáu mươi loại kinh luận, trong ấy, đức Phật đều có nói đến Tây Phương Tịnh Độ. Vì thế, cổ nhân nói: “Ngàn kinh vạn luận, chỗ nào cũng chỉ quy” chẳng giả, xác thực là sự thật. Dưới đây cũng chỉ nêu mấy thí dụ, chứ nếu mỗi kinh luận đều trích dẫn, sẽ quá nhiều, mà cũng quá rườm rà! Nêu lên mấy thí dụ [như dưới đây]:

(Sao) Xưng Dương Chư Phật Công Đức Kinh vân: “Nhược hữu đắc văn Vô Lượng Thọ Như Lai danh giả, nhất tâm tín nhạo, kỳ nhân mạng chung, A Di Đà Phật dữ chư tỳ-kheo trụ kỳ nhân tiền, ma bất năng hoại bỉ chánh giác tâm”.

(鈔)稱揚諸佛功德經云：若有得聞無量壽如來名者，一心信樂，其人命終，阿彌陀佛與諸比丘住其人前，魔不能壞彼正覺心。

(Sao: Kinh Xưng Dương Chư Phật Công Đức nói: “Nếu có kẻ được nghe danh hiệu của Vô Lượng Thọ Như Lai, nhất tâm tin ưa, người ấy mạng chung, A Di Đà Phật và các tỳ-kheo ở trước mặt người ấy, ma chẳng thể phá hoại tâm Chánh Giác của người ấy”).

Đây là một đoạn trích từ kinh Xưng Dương Chư Phật Công Đức, nhắc cho chúng ta biết một sự thật, giống như trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên đã nói: Người bình phàm khi lâm chung, chắc chắn sẽ có ma đến nhiễu loạn. Trừ phi trong đời này, quý vị tu phước đức rất lớn. Do đại phước đức ấy, có thiện thần đến bảo hộ quý vị, ma chẳng thể nhiễu loạn quý vị, quý vị nhất định sanh lên cõi trời. Nếu đời sau sanh làm thân người, cũng là bậc đại phú, đại quý, có thân hộ pháp che chở quý vị. Quý vị thật

sự tu đại phước, tích lũy đại đức, cho nên mới được thiện thân che chở quý vị. Những kẻ bình phàm chắc chắn là chẳng được, nhất định sẽ có ma đến nhiễu loạn. Ma là gì? Oán thân trái chủ. Khi quý vị được hồng vận cao chiểu¹, họ chẳng có cách nào làm gì quý vị được, chẳng dám bén mảng tới bên cạnh quý vị. Khi người sắp chết, vận đã suy, gần như suy đến zero; khi ấy, những oán gia trái chủ đó muốn là suy tính cách báo thù quý vị, có thể tìm đến gây khó dễ. Vì vậy, khi lâm chung, vào lúc ấy, sẽ thấy khá nhiều người nhà quyến thuộc, đều là những kẻ đã chết; khi đó, quý vị sẽ thấy [như thế]. Chúng ta đến bệnh viện thường nghe người vào lúc thoi thóp [kêu lên]: “Người nào đó đứng ở cửa, người nào đó tiến vào”, toàn nhắc đến người nhà quyến thuộc. Có phải là người nhà quyến thuộc thật sự hay chẳng? Chẳng phải! Kinh Địa Tạng đã dạy: Họ chính là oán gia trái chủ biến hiện thành hình tướng người nhà, quyến thuộc đến dụ dỗ, mê hoặc, bảo người ấy (người sắp chết) đi theo họ. Sau khi theo đi, sẽ tính toán nợ nần. Nói cách khác, thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải đền tiền, sẽ phải báo đền! Chúng ta đọc kinh Địa Tạng, ít nhiều có thể hiểu rõ đôi chút chân tướng sự thật này. Biết chân tướng sự thật, cái tâm xử sự, đãi người, tiếp vật của chúng ta tự nhiên sẽ có cảnh giác. Phải biết là đối với người khác như thế nào, trong tương lai sẽ có người đối xử với ta y hệt, nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may. Chúng ta có thể lừa người một lúc nào đó, chẳng thể lừa gạt mãi mãi! Lừa gạt họ một đời này, sau khi đã chết, quý sẽ có Ngũ Thông (năm thứ thần thông), chúng ta chẳng lừa họ được! Vì thế, báo oán là đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, quý vị mới biết chuyện này đáng sợ lắm! Người niệm Phật nhất tâm niệm Phật, được chư Phật hộ niệm, có thần hộ pháp che chở; cho nên lâm chung ma chẳng có dịp thuận tiện ra tay. Vận của chúng ta tuy đã suy, nhưng được Phật quang gia trì. Chỗ khẩn yếu trong kinh vẫn là một câu này, điều kiện là “*nhất tâm tín nhạo*” (một lòng tin ưa). “*Nhất tâm tín*” là tin sâu, “*nhạo*” (樂) là ưa thích, mong được thấy A Di Đà Phật, mong vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhất tâm mong mỏi chính là “*thiết nguyện*” (nguyện thiết tha). Do vậy, câu này chính là tin sâu, nguyện thiết, sẽ được A Di Đà Phật gia trì, khi lâm chung Phật và đại chúng đến tiếp dẫn.

(Sao) Hựu Cổ Âm Vương Kinh vân: “Nhược hữu tứ chúng, năng chánh thọ trì bí Phật danh hiệu, lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật, tức dữ đại chúng, trụ kỳ nhân tiền, linh kỳ đắc kiến”.

¹ Ý nói đang lúc rất may mắn.

(鈔)又鼓音王經云：若有四眾，能正受持彼佛名號，臨命終時，阿彌陀佛，即與大眾，住其人前，令其得見。

(Sao: Kinh Cổ Âm Vương lại nói: “Nếu có tứ chúng có thể chân chánh thọ trì danh hiệu đức Phật ấy, khi lâm chung, A Di Đà Phật liền cùng đại chúng trụ trước người ấy, khiến cho người ấy trông thấy”).

“Tứ chúng” (四眾) được nói trong kinh Cổ Âm Vương chính là tại gia nam chúng, tại gia nữ chúng, xuất gia nam chúng, và xuất gia nữ chúng, thật sự phát tâm tu Tịnh Độ. “*Năng chánh thọ trì*” (Có thể chân chánh thọ trì), lời tiêu chú [trong sách Diễn Nghĩa] có ghi: “*Ly hồ tứ cú, bất tạp dư duyên, thị danh chánh thọ trì*” (Lìa khỏi bốn câu², chẳng xen tạp các duyên khác thì gọi là chánh thọ trì), kẻ bình phàm chúng ta chẳng thể làm được điều này. Chúng ta hạ thấp tiêu chuẩn một chút, kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy chúng ta “*nhất tâm hệ niệm*”, đó đều là chánh thọ trì. Đôi với nhất tâm hệ niệm và một mực chuyên niệm, chúng tôi nói rõ ý nghĩa này đôi chút. Trong tâm kẻ bình phàm, luôn có những nỗi vướng mắc, những nỗi vướng mắc ấy chính là “*hệ niệm*” (繫念). Trong thế gian này, có chuyện nào quý vị chẳng buông xuống được? Hết thấy đều có thể buông xuống, nhưng có một chuyện không thể buông xuống, thời thời khắc khắc ghim trong lòng, đó là “*hệ niệm*”. Chúng ta đổi chuyện ấy thành A Di Đà Phật là được rồi. Người thế gian thường chẳng thể buông xuống tình thân thuộc, không bỏ con cháu được, quý vị hãy đổi [lòng quyến luyến] con cháu thành [quyến luyến] A Di Đà Phật, đó chính là nhất tâm hệ niệm, là một mực chuyên niệm. Chẳng bỏ tài sản xuống được, quý vị hãy đổi tài sản thành thế giới Cực Lạc, nhất tâm nhất ý vương vấn thế giới Cực Lạc; đó là nhất tâm hệ niệm, hoặc một mực chuyên niệm. Ý nghĩa này liền [trở nên] dễ hiểu. Chư vị phải biết: Hết thấy mọi thứ trong thế gian đều là mây khói trôi qua trước mắt, để cho quý vị ngắm nghía trong thoáng chốc, chẳng có thứ gì để có thể đạt được! Đó là sự thật, chẳng có gì để quý vị có thể đạt được, kể cả thân thể của chính mình đều chẳng đạt được. Quý vị ban đêm đã ngủ say vui, người ta khiêng quý vị đi cũng chẳng biết. Đúng hay không? Thân thể này chẳng phải là của chính mình, huống hồ vật ngoài thân! Do vậy, vướng mắc điều gì cũng là uổng công nắm nín, chẳng hữu dụng tí ti nào! Quý vị vướng mắc thế giới Cực Lạc, vẫn vương

² Bốn câu là “*có, không, cũng có cũng không, chẳng phải có chẳng phải không*”. Bốn câu này chính là sự khái quát các quan niệm chấp trước, tương đối của con người.

A Di Đà Phật, sẽ thật sự hữu dụng. Vì sao? Tới khi mạng chung, A Di Đà Phật thật sự ở trước mặt, tiếp dẫn quý vị. Sanh về thế giới Tây Phương, quý vị đã đọc Tịnh Độ Tam Kinh, đối với sự phú quý hưởng thụ vật chất trong thế giới Tây Phương, [tất cả những hưởng thụ trong thế gian] làm sao có thể sánh bằng? Nay quý vị coi vàng ròng, đá quý là báu vật vô giá, cất chứa kỹ càng, đeo ở trên thân bèn cảm thấy đẹp đẽ khôn xiết! Trong thế giới Tây Phương, vàng ròng lót đất, bảy báu là vật dụng để xây dựng giống như xi-măng cốt sắt. [Người trong] Tây Phương Cực Lạc thế giới thấy quý vị đem những thứ ấy đeo giắt khắp người, sẽ cười rưng rưng! Vì thế, phải hiểu rõ: Thời gian [sống trong thế gian này] ngắn ngủi, tạm bợ, đừng nên ngu si, mê hoặc như vậy. Những vật ấy là đồ hại người, khiến cho chúng ta tham luyến thế giới Sa Bà, vĩnh viễn chẳng thể xuất ly. Những thứ ấy đều gọi là “*ma chướng*”, hễ thật sự giác ngộ, sẽ vứt bỏ sạch sành sanh. Đòi đòi kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta đã bị nó hại, đời này vẫn chịu để nó hại nữa ư? Thấy rõ ràng, thấy mình bạch, bèn thấy đều vứt bỏ, chẳng bị nó hại nữa, đời này chúng ta mới có thể thật sự thoát ly. Người học Phật đông đảo, người nghe kinh cũng thật nhiều, nhưng nghe hiểu, nghe xong bèn hiểu rõ rất ít. Trong một trăm, hai trăm người nghe kinh ở nơi đây, có thể có được hai, ba người hiểu rõ, hai ba người thật sự giác ngộ, chẳng uổng công giảng kinh này! Vì sao? Hai ba người ấy đến thế giới Tây Phương làm Phật. Tuy chẳng nghe hiểu, chẳng thể buông xuống, nhưng cũng có lợi ích nho nhỏ là huân tập một chủng tử trong A Lại Da Thức, đời này chẳng thể thành tựu, đến đời sau, hoặc trong vô lượng kiếp sau, lại có duyên phận gặp gỡ pháp hội này, trở lại! Chỉ đành là như vậy, đó là chuyện chúng ta đã làm đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Đã thật sự giác ngộ, đời này hãy nên vượt thoát, đây mới là thật sự đáng quý. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, minh bạch câu “*chánh thọ trì*” này.

(Sao) Hựu Hoa Nghiêm tứ thập lục kinh vân.

(鈔)又華嚴四十六經云。

(Sao: Kinh Hoa Nghiêm, quyển thứ bốn mươi sáu, lại nói).

Trích dẫn quyển bốn mươi sáu của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

(Sao) Như Lai hữu thập chủng Phật sự, nhất giả, nhược hữu chúng sanh chuyên tâm ức niệm, tức hiện kỳ tiên đẳng.

(鈔)如來有十種佛事，一者若有眾生專心憶念，則現其前等。

(Sao: Như Lai có mười thứ Phật sự. Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm ức niệm, ắt hiện trước người ấy v.v...).

“Đẳng” (等) là nói sau đó còn có những câu khác, nhưng tỉnh lược³. Trong mười thứ Phật sự của Như Lai, thứ nhất là niệm Phật, mới biết pháp môn Niệm Phật được hết thầy chư Phật Như Lai coi trọng, xếp vào hàng đầu. Nếu có chúng sanh chuyên tâm ức niệm, “Phật hiện tiền” cũng có nghĩa là Phật lực gia trì, hiện tiền thấy Phật. Hai câu dưới đây là tổng kết.

(Sao) Sở vị “**niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả**”, thị dã.

(鈔)所謂念佛眾生，攝取不捨，是也。

(Sao: Nói “**nhiếp thủ chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ**” chính là ý này).

Từ hết thầy các kinh luận, đối với chuyện niệm Phật, chúng ta đạt được một kết luận: Quả thật là chư Phật Như Lai chiếu cố chúng sanh niệm Phật chu đáo nhất! Nói theo cách hiện thời, “**nhiếp thủ**” (攝取) là chiếu cố. Chúng sanh niệm Phật, Phật niệm chúng sanh, kinh Lăng Nghiêm nói “**như mẫu ức tử**” (như mẹ nhớ con). Phật nghĩ tới chúng sanh chưa hề gián đoạn, chúng sanh niệm Phật có lúc dứt đoạn, có lúc nối tiếp. Nếu cũng có thể giống như Phật nghĩ tới chúng sanh niệm niệm tiếp nối,

³ Đoạn này trích từ phẩm Phật Bất Tư Nghị Pháp (các pháp chẳng thể nghĩ bàn của Phật) trong Bát Thập Hoa Nghiêm. Khi ấy, các vị Bồ Tát dự hội chợt nghĩ về các điều chẳng thể nghĩ bàn nơi Phật quốc độ, Phật bản nguyện, Phật chủng tánh, Phật xuất hiện, Phật thân, Phật âm thanh v.v... Do được thần lực của Tỳ Lô Giá Na Phật gia trì, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát trụ trong sự vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được hưởng oai đức của Phật, thần thông tự tại, đắc sự quán sát quảng đại vô ngại của Phật, bèn giảng giải các pháp chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật cho các vị Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng. Xin trích đoạn nói về mười thứ Phật sự như sau: “**Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn trong hết thầy thế giới, hết thầy thời, có mười thứ Phật sự. Những gì là mười? Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm ức niệm bèn hiện trước người ấy. Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận, bèn vì kẻ ấy thuyết pháp. Ba là nếu có chúng sanh có thể sanh lòng tin thanh tịnh, ắt khiến cho người ấy có được vô lượng thiện căn. Bốn là nếu có chúng sanh có thể nhập pháp vị, thầy đều làm cho người ấy chứng nhập trong hiện tại, không gì chẳng hiểu rõ. Năm là giáo hóa chúng sanh chẳng mỗi một. Sáu là đạo các cõi Phật, qua lại vô ngại. Bảy là đại bi chẳng bỏ hết thầy chúng sanh. Tám là hiện thân biến hóa, hằng chẳng đoạn tuyệt. Chín là thần thông tự tại, chưa từng ngơi nghỉ. Mười là an trụ pháp giới, có thể quán sát trọn khắp**”.

chẳng gián đoạn, sức mạnh gia trì của Phật sẽ viên mãn, trong một đời này chúng ta mới thật sự có thể thoát lìa tam giới, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, viên thành Phật đạo.

(Sao) Nhược y Bát Nhã, tác tự lực phục nhị: Nhất giả niệm lực, nhị giả bốn hữu Phật tánh lực.

(鈔)若依般若，則自力復二：一者念力，二者本有佛性力。

(Sao: Nếu dựa theo Bát Nhã, tự lực lại gồm có hai thứ: Một là niệm lực, hai là Phật tánh lực vốn sẵn có).

Đức Phật nói chuyện này trong hội Bát Nhã. Cách nói này cặn kẽ hơn. Trong phần trước chỉ nói mơ hồ là tự lực, nay tách tự lực thành hai phương diện để quan sát:

1) Một là “*niệm lực*”, chúng ta phải chú ý chữ Niệm. Chúng ta hằng ngày miệng niệm “*nam-mô A Di Đà Phật*”, đây có phải là niệm hay không? Chẳng phải là niệm; mọi người xem kỹ kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật sẽ biết, đó là gì? Đó là “*xưng danh*”. Niệm và xưng danh có sai biệt, niệm là gì? Trong tâm quý vị thật sự có, đó là Niệm, chẳng nhất định phải xưng danh. Hoặc là trong tâm nghĩ tới một người nào, hoặc nghĩ tới một chuyện nào đó, bất luận khi nào, trong tâm người ấy luôn có [chuyện ấy, hoặc kẻ đó]. Chữ Niệm thuộc loại Hội Ý [trong Lục Thu], là “*kim tâm*” (tức là Niệm (念) gồm Kim (今) và Tâm (心) ghép lại), [nghĩa là] cái tâm hiện tại, trong tâm có [chuyện ấy, có ý niệm ấy]. Đó là Niệm. Đây là điểm sai khác với xưng danh. Nếu quý vị thật sự có niệm, niệm sẽ sanh ra sức mạnh; có thể thấy là niệm ấy sâu xa, chẳng nông cạn. Nếu nông cạn, sẽ chẳng có ấn tượng sâu đậm như vậy. Có ấn tượng sâu đậm, tức là niệm có sức mạnh, quyết định được vãng sanh. “*Ức Phật, niệm Phật*”: “*Ức*” (憶) là tưởng, có lúc tưởng, có khi chẳng tưởng, còn Niệm là chẳng gián đoạn. Ức là đứt nối, Niệm là chẳng gián đoạn. Vì thế, Niệm bền có sức mạnh. Đó là công phu của người tu Tịnh Độ chúng ta. Tới khi quý vị có niệm lực, công phu niệm Phật bền thành tự. Kinh Di Đà nói “*nhất tâm bất loạn*”, niệm lực là nhất tâm bất loạn, trong tâm người ấy thật sự có.

2) Thứ hai là “*bốn hữu Phật tánh lực*”, vì niệm Phật là niệm cho ra Phật Tánh trong Chân Như bản tánh của chính mình. Đó là cái vốn sẵn có. Phật Tánh vốn sẵn có của chúng ta bị phiền não, vọng tưởng che lấp, từ

vô lượng kiếp cho tới nay, Phật tánh chẳng thể hiện tiền. Nay chúng ta dùng niệm lực để niệm cho ra Phật Tánh của chính mình.

Kinh Bát Nhã nói đến hai thứ sức mạnh ấy. [Nay ta đã] có niệm lực, nhưng Phật Tánh lực còn chưa hiện tiền, kinh Di Đà gọi tình trạng này là Sự nhất tâm bất loạn. Đến khi Phật Tánh lực cũng hiện tiền, chính là Lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm, kiến tánh, Phật Tánh lực vốn sẵn có bèn hiện tiền thì là kiến tánh, đúng như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: “*Chẳng cậy vào phương tiện, tự được tâm khai*”. Do sức mạnh ấy hiện tiền, tâm được tự khai.

(Sao) Kiên dĩ Phật nhiếp thủ lực.

(鈔)兼以佛攝取力。

(Sao: Lại kèm thêm sức nhiếp thủ của Phật).

Đây là Tha Lực, tức là sức mạnh gia trì từ bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật. Vì thế, niệm Phật vãng sanh gồm ba thứ lực. Trong phần trước, chúng ta đã nói là [pháp môn Niệm Phật] là pháp môn nhị lực; nói theo kinh Bát Nhã, sẽ biến thành pháp môn tam lực. Do ba thứ sức mạnh này, quý vị chắc chắn được vãng sanh.

(Sao) Bản hữu như châu thuyền.

(鈔)本有如舟船。

(Sao: [Sức mạnh] vốn sẵn có [trong bản tánh] giống như thuyền ghe).

“*Bản*” (本) là sức mạnh từ bản tánh, giống như một chiếc thuyền.

(Sao) Niệm Phật như phàm tiếp.

(鈔)念佛如帆楫。

(Sao: Niệm Phật giống như buồm và mái chèo).

Niệm lực giống như cánh buồm, hoặc mái chèo. Đương nhiên tàu thuyền hiện thời chẳng dùng những thứ này. Nói cách khác, nó giống như động lực, [tức sức mạnh] thúc đẩy khiến cho thuyền chuyển động.

(Sao) Phật nhiếp thủ như tiện phong.

(鈔)佛攝取如便風。

(Sao: Sự nhiếp thủ của Phật giống như thuận gió).

Thuận gió, thuận nước, thuyền đi với tốc độ hết sức nhanh chóng.

(Sao) Tam sự châu viên, tất đăng彼岸 hỷ.

(鈔)三事周圓，必登彼岸矣。

(Sao: Ba sự đều trọn vẹn, ắt lên được bờ kia).

Đây là nói theo tỷ dụ. Chúng ta trọn đủ Niệm lực, Phật Tánh lực, Phật gia trì lực, quyết định được sanh về Tịnh Độ.

(Sớ) Phật cập thánh chúng giả, Phật kiêm Báo, Hóa, thánh chúng kiêm Bồ Tát, Thanh Văn đẳng.

(疏)佛及聖眾者，佛兼報化，聖眾兼菩薩聲聞等。

(Sớ: “Phật và thánh chúng”: Phật kiêm Báo Thân và Hóa Thân, thánh chúng bao gồm Bồ Tát và Thanh Văn).

Khi đến nghên tiếp, chúng ta thấy Phật [như thế nào] thì cũng phải tùy thuộc công phu của chính mình. Kinh Đại Thừa đã nói rất nhiều, nói rất cặn kẽ, Phật chẳng có tướng nhất định. Phật tướng hiển lộ như thế nào? Chính là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm của chúng sanh mà ứng với khả năng nhận biết của họ). Kinh Lăng Nghiêm đã nói thấu triệt: Tùy theo tâm của chính chúng ta mà hiện. Nếu chúng ta niệm Phật đến mức Lý nhất tâm bất loạn, công phu niệm Phật sâu xa, lâm chung sẽ thấy Báo Thân Phật. Phật tướng ấy rất cao lớn, thân tướng của những vị thánh chúng Bồ Tát theo Phật cùng đến nghên tiếp cũng đều rất cao lớn, giống như đây áp khắp hư không. Phẩm vị ấy nhất định là hết sức cao, sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng ta mới vừa có thể chế phục phiền não, cũng là như chúng ta thường nói “*công phu thành phiền*”, đó là kẻ có công phu nông cạn, khi vãng sanh bèn sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, chúng ta sẽ thấy thân tướng của Phật là kim thân trượng sáu, hoặc là thấy thân tướng cao tám thước. Thân tướng tám thước thì chiều cao chẳng sai biệt lắm so với người bình phàm. Kim thân trượng sáu thì lớn gấp đôi người bình thường. Những người ấy đều vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư, hoặc vãng sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, nên thấy thân tướng khác nhau. Thân tướng của đại chúng theo Phật cùng đến cũng chẳng giống nhau, thấy đều là “*tùy tâm ứng lượng*”, [nghĩa là] những tướng ấy thuận theo tâm của chính chúng ta mà hiện, hoàn toàn phù hợp khít khao với tâm lượng của chúng ta theo tỷ lệ thuận.

(Sao) Kiêm Báo Hóa giả, Quán Kinh minh Phật, tiên ngôn lục thập vạn ức, hậu khai trượng lục, thứ ngôn “hạ phẩm Hóa Phật lai nghêh”, tặc tri cứu phẩm sở kiến bất nhất.

(鈔)兼報化者，觀經明佛，先言六十萬億，後開丈六，次言下品化佛來迎，則知九品所見不一。

(Sao: “Kiêm Báo Thân và Hóa Thân”: Quán Kinh nói về [thân tướng của] Phật, trước hết là nói thân cao sáu mươi vạn ức, sau đó, nói thân trượng sáu; kế đó, trong phần Hạ Phẩm nói “Hóa Phật đến nghêh tiếp”, cho nên biết chín phẩm thấy Phật chẳng giống nhau).

Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rõ thân tướng Phật mà chúng ta sẽ được thấy khi vãng sanh. “Sáu mươi vạn ức” [do-tuần] chính là Báo Thân, đó là thân to lớn; người đắc Lý nhất tâm bất loạn, sanh về cõi Thập Báo trông thấy [thân ấy]. Khi vãng sanh, người ấy thấy A Di Đà Phật hiện đến, Quán Âm và Thế Chí cầm đài sen đến tiếp dẫn. Hóa sanh trong hoa sen, bốn cõi ba bậc chín phẩm thấy đều là hóa sanh trong hoa sen, kể cả vãng sanh nơi Biên Địa cũng là hóa sanh trong hoa sen. Quyết định thấy [Phật và thánh chúng] cầm đài sen đến tiếp dẫn, thấy chính mình được Phật quang chiếu gội, tự mình rũ bỏ thân thể này, thân thể giống như một bộ quần áo, vứt bỏ, chẳng cần nữa! Thân thể của chính mình theo Phật quang vào trong đài sen. Vừa vào trong đài sen, thân tướng của chính mình giống hệt như thân tướng của Phật và Bồ Tát. Trong thế giới Tây Phương, chẳng có sanh ra rồi từ từ trưởng thành, chẳng có chuyện ấy. [Vì nếu có] như vậy, sẽ biến thành tướng sanh diệt! Thế giới Tây Phương chẳng có tướng sanh diệt, bất sanh, bất diệt. Hễ sanh về đó đều là hóa sanh, thân tướng to bằng thân tướng của Phật, Bồ Tát. “Trượng sáu” là Ứng Thân. Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư trông thấy Ứng Thân của Phật. Tùy thuộc công phu của chính mình sâu hay cạn khác nhau, mà thấy tướng hảo thù thắng nơi thân tướng của Phật khác nhau. Chẳng phải là Phật có biến hóa, mà là do tâm chúng ta khởi biến hóa. Do vậy, trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, có thể chúng thực hết sức rõ rệt: “Tướng chuyển theo tâm”. Tâm chúng ta càng thanh tịnh, càng rộng lớn, càng chân thật, sẽ thấy tướng Phật, tướng Bồ Tát cũng càng thù thắng, càng trang nghiêm. Tu tâm trọng yếu lắm! Vì thế, đối với sự tu học Phật pháp, chúng tôi đặc biệt nêu ra, khuyên lơn, khích lệ mọi người phải giữ tâm lòng tốt đẹp, làm chuyện tốt đẹp, nói lời tốt lành, làm người tốt đẹp,

tu cái tâm tốt lành! Lâm chung thấy hảo tướng của Phật, đấy là chân thật. Những điều khác, nói thật ra, đều là giả trá.

“*Thứ ngôn hạ phẩm Hóa Phật lai nghênh*” (Kê đó, nói Hạ Phẩm được Hóa Phật đến đón), ba phẩm vãng sanh thuộc bậc Hạ do Hóa Phật đến nghênh tiếp. “*Tắc tri cửu phẩm sở kiến bất nhất*” (Nên biết là chín phẩm thấy [thân tướng Phật] chẳng giống nhau). Đối với Hóa Phật và Ứng Thân Phật, nói thật thà, bọn phàm phu chúng ta chẳng có năng lực phân biệt. Hóa Phật và Chân Phật chẳng khác nhau, [Hóa Phật] là Hóa Thân của Phật. Sanh về thế giới Tây Phương, hóa sanh trong hoa sen, thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến nơi ấy, hoa sen liền nở. “*Hoa nở, thấy Phật*” chính là thấy Báo Thân của Phật, thân thể của chính mình cũng to như thân Phật. Phẩm vị càng thấp, thời gian hoa nở càng trễ. Ở trong hoa có thấy Phật hay không? Thấy Phật, thấy Hóa Thân của Phật. Vì thế, mọi người đừng cho rằng: “Hoa này chẳng nở, ở trong hoa sen tịch tịch lắm, khô não lắm”. [Nghĩ như vậy] là quý vị sai mất rồi, trong hoa nào nhiệt khôn cùng! Hoa chẳng nhỏ đâu nhé! Kinh nói hoa sen ấy bé nhất là một do-tuần (yojana). Một do-tuần to cỡ nào? Kinh tuyệt đối chẳng nói một tiểu do-tuần. Hễ nói “một do-tuần”, chắc chắn là một đại do-tuần, một đại do-tuần là tám mươi dặm. Chúng ta nói đường kính là tám mươi dặm, quý vị cứ vẽ một vòng tròn, coi nó lớn cỡ nào! Còn to hơn thành phố Đài Bắc! Tây Phương Tam Thánh cũng thuyết pháp trong đó. Hóa Bồ Tát, hóa thân của A La Hán và trời, người cũng ở trong đó bầu bạn với chúng ta. Tuy chẳng thấy Báo Thân, nhưng thấy Hóa Thân, cùng sống chung với Hóa Thân. Tựa tựa như chúng ta trong hiện tại, tuy chúng ta chẳng thấy [sự việc] ở ngay hiện trường, nhưng TV chiếu trọn trước mắt, bất quá TV là [hình ảnh] lập thể. Vì thế, chẳng khác gì thật. Dụng công tu hành ở trong hoa ấy.

Hạ hạ phẩm vãng sanh phải mất mười hai kiếp hoa mới nở, đương nhiên “*mười hai kiếp*” là [tính theo] đại kiếp, hoa nở, thấy Phật. Chúng ta thoát nghe “mười hai kiếp”, [bèn cảm thấy] thời gian ấy dài quá! Nhưng quý vị phải suy ngẫm, trong kinh, đức Phật thường nói: Chúng ta tu hành trong thế gian này, nếu muốn tu đến cảnh giới ấy, phải mất bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Thế giới Tây Phương chỉ cần mười hai kiếp, quý vị mới biết người ta ở nơi ấy nhanh chóng hơn nhiều lắm! Hạ phẩm trung sanh là sáu kiếp. Do vậy, trong mười phương thế giới, hết thấy Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng có vị nào không mong vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, nhằm rút ngắn thời gian tu hành thành Phật trên một mức độ lớn. Vì thế, có những người hỏi tôi: “Vì sao bậc Đẳng Giác Bồ

Tất trong thế giới Hoa Tạng như Văn Thù, Phổ Hiền còn phải cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới?” Quý vị đọc kỹ lưỡng ba kinh này một lượt, sẽ biết: Câu trả lời ở ngay trong ấy. Tu hành trong thế giới Hoa Tạng muốn đoạn một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng để viên thành Phật đạo, phải tốn thời gian rất lâu! Nếu vị ấy sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ là thượng thượng phẩm vãng sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, sanh sang bên ấy bèn hoa nở thấy Phật, đã thành công, cũng là rút ngắn thời gian. Văn Thù, Phổ Hiền là bậc thông minh, nên đã làm chuyện của người thông minh! Do vậy, quý vị phải hiểu: Thành Phật nhanh chóng nhất là Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng có nơi nào thuận tiện, nhanh chóng hơn được. Vì sao? Trong thế giới ấy, hết thấy các chương ngại đều chẳng có. Do vậy, thành tựu hết sức nhanh chóng. Cũng chính vì sự thật này mà hết thấy chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, chẳng có vị Phật nào không khuyên người ta cầu sanh Tịnh Độ, đạo lý ở chỗ này!

Kinh nói “*mười thứ Phật sự*” của Như Lai, “*Phật sự*” là giáo học. Phật chẳng có chuyện gì khác, Phật là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh chính là sự nghiệp của Phật. Trong mười loại giáo học, dạy người ta niệm Phật là bậc nhất, là pháp môn bậc nhất để hết thấy chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo. Có người hỏi tôi: Pháp môn bậc nhất này do ai nói? Họ cứ tưởng tôi bịa chuyện đơm đặt ở nơi đây, [cứ tưởng] ở nơi đây tôi học theo thói “*lão Vương bán dưa, tự bán tự khoe*”. Nay từ chỗ này, đã thấy: Điều ấy được nói trong kinh Hoa Nghiêm, đó là pháp môn bậc nhất. Do vậy, pháp môn Niệm Phật được hết thấy chư Phật niệm niệm chẳng quên, niệm niệm gìn giữ, bảo vệ. Đây chính là “*được chư Phật hộ niệm*”. Chư Phật đều hộ niệm quý vị, há lẽ nào long thiên thiên thần chẳng che chở? Do vậy, trong hết thấy các tai nạn, quý vị đều có thể gặp dữ hóa lành, đều có thể tránh khỏi kiếp nạn. Hiện thời có nhiều người lo lắng về kiếp nạn trong thế gian này! Mấy vị đồng tu tại Hương Cảng kể với tôi, pháp sư Thánh Nhất đã khuyên dạy họ hãy nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, lỡ tai nạn xảy đến, chúng ta sẽ có chỗ tốt đẹp để sanh về. Chẳng đến nỗi luống cuống chân tay, xoay sở chẳng kịp, vấn đề bèn nghiêm trọng. Do vậy, trong tâm phải có chuẩn bị, nơi hành vi, chúng ta phải tận tâm nỗ lực tu phước; hễ kiếp nạn xảy đến, quý vị có muốn tu phước cũng chẳng kịp. Vì thế, tu phước phải kịp thời, phải là tu mau lên! Khi họa đã xảy đến, muốn tu phước cũng chẳng thể được, làm chẳng được! Vì thế, phải biết tích cực, nghiêm túc nỗ lực thực hiện, phải làm ngay trong hiện thời!

Đối với bốn cõi, chín phẩm, mỗi người vãng sanh thấy Phật khác nhau, xác thực là tùy thuộc công phu tu hành của chính mình cạn hay sâu,

chúng ta thấy tướng hảo và sự trang nghiêm của Phật khác nhau, nhưng [những thân tướng khác nhau ấy] thấy đều là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có Báo Thân, Ứng Thân và Hóa Thân. Nhưng sau khi đã tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng chư vị, nhất định là bình đẳng, đây mới là phù hợp bốn nguyện của Phật Di Đà. Chúng ta xem bốn mươi tám nguyện, [sẽ biết] sau khi đã tới Tây Phương bèn bình đẳng. Trong khi tiếp dẫn thì còn có sai khác, đã tới thế giới Tây Phương bèn bình đẳng.

(Sao) Nhiếp Luận diệc vân đẳng địa phương kiến Báo Thân, triển chuyển tế diệu.

(鈔)攝論亦云登地方見報身，展轉細妙。

(Sao: Nhiếp Đại Thừa Luận⁴ cũng nói: Từ Sơ Địa trở lên mới thấy Báo Thân, lần lượt [càng chứng lên địa vị cao hơn sẽ thấy thân Phật] vi tế, màu nhiệm hơn).

Câu này cũng nói lên sự thật, đặc biệt là sự thật về tu hành trong các tông phái thông thường. Người tu hành thông thường, nhất định phải là “*đăng địa*” (chứng nhập từ Sơ Địa trở lên), đây là nói tới Biệt Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, đó là “*đăng địa*”. Sơ Địa trong Biệt Giáo bằng với Sơ Trụ của Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần tự tánh, bèn thấy Báo Thân của Phật, thấy Báo Thân là đã thấy Pháp Thân. Từ Sơ Địa đến Thập Địa gồm mười giai tầng công phu cạn hay sâu khác nhau. Bồ Tát có địa vị càng cao, thấy tướng hảo của Phật càng thù thắng. Nếu nói theo Viên Giáo, từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác là bốn mươi một giai cấp. Tuy mỗi tầng cấp đều ở cùng một chỗ với A Di Đà Phật, nhưng sự cảm nhận của mọi người đối với tướng hảo được thấy [nơi thân tướng của] A Di Đà Phật khác nhau. Quý vị có thể tin tưởng chuyện này hay không? Người tâm tư tinh tế, kỹ lưỡng sẽ có thể tin tưởng. Vì sao? Sự cư xử giữa lũ phàm nhân chúng ta cũng giống như vậy. Nếu

⁴ Nhiếp Đại Thừa Luận (Mahāyāna-saṃgraha) thường được gọi tắt là Nhiếp Luận, do Vô Trước Bồ Tát biên soạn nhằm giải thích phẩm Nhiếp Đại Thừa trong A Tỳ Đạt Ma Đại Thừa Kinh. Khi truyền sang Trung Hoa, bộ luận này được phiên dịch ba lần bởi các vị Phật Đà Phiến Đa (thời Bắc Ngụy), Chân Đế (thời Trần), và Huyền Trang (đời Đường). Bản dịch của ngài Huyền Trang được sử dụng phổ biến nhất. Hiện thời còn có một bản dịch nữa do Lữ Trùng dịch từ tiếng Tây Tạng sang tiếng Hán có nhan đề là Tây Tạng Truyền Bản Nhiếp Đại Thừa Luận. Nội dung của luận này rất phức tạp, luận định về bản thể của danh tướng, A Lại Da, Tướng Phần, Kiến Phần, Vô Phần Biệt Trí, Duy Thức Tánh v.v... nhưng đều lấy A Lại Da làm khởi điểm.

chúng ta nhận biết một người càng rõ ràng, chúng ta gặp mặt người ấy và gặp người khác sẽ có cảm nhận khác nhau, sẽ có cảm nhận rất mạnh mẽ về phẩm đức, tu dưỡng và phong độ của người ấy. Đối với kẻ chẳng có mấy may nhận thức nào, sẽ thấy kẻ ấy giống như kẻ bình phàm, cũng chẳng có một tí cảm nhận [đặc biệt] nào, đạo lý là như vậy đó! Chúng tôi đã được gặp một vị thầy tốt; thủa ấy, tôi thân cận Chương Gia đại sư, đặc biệt có sự cảm nhận này. Dẫu ở cùng một chỗ với Chương Gia đại sư, chẳng nói câu nào, tôi ngồi bên Ngài cảm thấy hết sức thoải mái, hết sức thanh lương, tự tại. Nếu ở chung với những kẻ bình phàm, chẳng có hiện tượng ấy. Vì thế, tôi rất thích thân cận Ngài. Lão nhân gia cũng hết sức từ bi, cũng chẳng cự tuyệt tôi. Bất cứ khi nào tôi tìm đến Ngài, chỉ cần Ngài có thời gian rảnh rỗi, nhất định sẽ tiếp kiến tôi, trước nay chưa hề cự tuyệt. Trừ phi Ngài bận chuyện gì, có khách đặc biệt phải họp mặt thì chẳng có cách nào. Nếu không, Ngài nhất định tiếp tôi! Do vậy nói là trong [việc tiếp xúc với] những người bình phàm, chúng ta luôn có cảm nhận bất đồng. Cũng có khi tôi cũng dẫn theo mấy người bạn, dẫn họ đến gặp Chương Gia đại sư, họ chẳng có cảm nhận mạnh mẽ như tôi. Đạo lý ở chỗ này.

Cùng một đạo lý như vậy, chúng ta đọc kinh, văn tự trong kinh trước nay chẳng thay đổi, nhưng tâm chúng ta càng thanh tịnh, công lực tu hành càng sâu, đọc kinh sẽ có cảm nhận khác hẳn. Tôi tin là rất nhiều đồng tu đều có sự thể nghiệm này: Quý vị đọc kinh, mỗi lượt bèn cảm nhận khác nhau. Tôi giảng bộ kinh này ba lần, mỗi lần giảng, cảnh giới đều khác nhau, càng xem càng hoan hỷ, càng giảng càng thấy ý vị, hoàn toàn tương đồng với cảnh giới của chính mình. Cảnh giới sâu, quý vị có thể thấy được chỗ sâu xa; công phu nông cạn bèn thấy nông cạn. Vì thế, quyết định chớ nên hoài nghi, quyết định đừng phân biệt, đừng chấp trước. Lâm chung Phật đến tiếp dẫn, chúng ta hoan hỷ theo Ngài ra đi là đúng. Đây là chánh xác, chớ nên dấy tâm phân biệt. Hôm nay, chúng tôi giảng tới chỗ này.